

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 370/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Hồ Minh T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số A, tổ A S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Kim T và ông Hồ Minh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Hồ Tuệ V (sinh ngày 25/02/2022) cho ông Hồ Minh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bà Đoàn Thị Kim T.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, bà T, ông T1 có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Kim T và ông Hồ Minh T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Kim T và ông Hồ Minh T1 xác định không có.

- Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay ông T1 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004068 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- UBND phường V (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm